

TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG NGÀNH CHĂN NUÔI NHẪM BẢO VỆ SẢN XUẤT VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

HỒ DIỆU MAI*

Dịch bệnh trong chăn nuôi từ lâu đã là mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh lương thực và sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam. Mặc dù đã đạt được một số kết quả quan trọng, như: nghiên cứu thành công vaccine dịch tả lợn châu Phi, hình thành vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và vận hành hệ thống giám sát dịch bệnh động vật, song công tác phòng, chống dịch vẫn còn nhiều bất cập. Trong khi nhu cầu tiêu dùng thực phẩm gia tăng và nguy cơ xuất hiện các dịch bệnh mới nổi vẫn luôn tiềm ẩn, việc nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh trong ngành Chăn nuôi không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn là nhiệm vụ cấp thiết để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành Chăn nuôi Việt Nam.

Từ khóa: Ngành chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ cộng đồng, chăm sóc sức khỏe.

Livestock diseases have long posed a serious threat to food security and public health in Vietnam. Although several significant achievements have been made - such as the successful development of the African swine fever vaccine, the establishment of disease-free livestock zones, and the operation of animal disease surveillance system - disease prevention and control still face many shortcomings. As consumer demand for food increases and the risk of emerging infectious diseases remains, improving the effectiveness of disease prevention and control in the Livestock sector is not only economically significant but also an urgent task to protect public health and enhance the competitiveness of Vietnam's Livestock industry.

Keywords: Livestock sector; disease prevention and control; community protection; health care.

NGÀY NHẬN: 16/8/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/11/2025

NGÀY DUYỆT: 16/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.359.2025.1376>

1. Tầm quan trọng của việc phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi

Việc phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển bền vững của ngành Nông nghiệp Việt Nam. Khi dịch bệnh bùng phát sẽ không chỉ gây thiệt hại lớn về kinh tế mà

còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, cụ thể:

(1) Về tác động tới kinh tế.

Dịch bệnh trong chăn nuôi không chỉ gây tổn thất cho người chăn nuôi mà còn ảnh

* NCS của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

hưởng đến nền kinh tế. Những năm gần đây, dịch tả lợn châu Phi (ASF) từng gây ra tác động rất lớn đến ngành chăn nuôi Việt Nam, làm “giảm tăng trưởng GDP của ngành Nông nghiệp xuống 2,2%, giảm khoảng 1,1% tăng trưởng của toàn ngành trong năm 2019”¹. Việt Nam liên tục ghi nhận hàng nghìn ổ dịch, nhất là từ đầu năm 2025 đến tháng 7/2025, có 636 ổ dịch ở 30 tỉnh, hơn 43.000 con lợn bị tiêu hủy². Hệ quả kéo theo của dịch bệnh còn sự bất ổn thị trường khi giá thịt lợn tăng vọt, CPI tăng cao, gây áp lực lên đời sống và chi tiêu hằng ngày của người dân. Tác động kinh tế của dịch bệnh chăn nuôi không chỉ là con số thiệt hại tức thời mà còn đe dọa đến năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi nói riêng và ngành Nông nghiệp nói chung, ảnh hưởng tới tiềm năng xuất khẩu và tính ổn định kinh tế - xã hội vùng chăn nuôi.

(2) Về tác động đến sức khỏe cộng đồng.

Bên cạnh thiệt hại kinh tế, dịch bệnh chăn nuôi còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là nguy cơ bệnh truyền từ động vật sang người (Zoonotic), một số dịch bệnh trên vật nuôi có khả năng lây nhiễm sang người, gây ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn y tế cộng đồng. Các bệnh như: bệnh dại, bệnh cúm gia cầm, bệnh viêm não Nhật Bản, bệnh liên cầu khuẩn... là ví dụ tiêu biểu.

Ngoài ra, tình trạng lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi, đặc biệt tại các hộ nhỏ lẻ cũng đã gây ra nguy cơ kháng thuốc nghiêm trọng. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã cảnh báo “đại dịch thầm lặng”, dự báo vào năm 2050, kháng kháng sinh có thể khiến 10 triệu người tử vong mỗi năm trên toàn cầu nếu không có hành động mạnh mẽ và Việt Nam cũng đang được xếp vào “một trong những nước có tỷ lệ kháng kháng sinh cao nhất trên thế giới”³. Từ ngày 01/01/2026, Việt Nam cấm dùng kháng sinh để phòng bệnh, chỉ cho phép sử dụng khi vật nuôi được chẩn đoán mắc bệnh và có đơn kê từ thú y⁴.

2. Thực trạng công tác phòng, chống dịch bệnh trong ngành chăn nuôi

2.1. Một số thành tựu đạt được

Thứ nhất, xây dựng và phát triển các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

Thời gian qua, Việt Nam đã chú trọng mở rộng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo chuẩn quốc tế. Hiện nay, cả nước đã có 3.768 cơ sở và vùng chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh⁵. Việc xây dựng các vùng an toàn dịch bệnh không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro dịch bệnh mà còn tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của một số nước, như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... Đây cũng là biện pháp quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành chăn nuôi trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tăng cường xuất khẩu thực phẩm.

Thứ hai, triển khai các chương trình quốc gia về phòng, chống dịch bệnh.

Với chương trình quốc gia phòng, chống dịch bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025, công tác giám sát chủ động đã góp phần cảnh báo sớm, phân tích dịch tễ học và định hướng lựa chọn vaccine. Với kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh dịch tả lợn châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025; tính đến giữa năm 2025, ngành Chăn nuôi - thú y đã hoàn thành mục tiêu trên 90% xã, phường, thị trấn không có bệnh dịch tả lợn châu Phi trong 2 năm đầu tiên; trên 95% xã, phường, thị trấn không có bệnh dịch tả lợn châu Phi trong 2 năm tiếp theo và trên 99% xã, phường không có bệnh dịch tả lợn châu Phi trong 2 năm cuối thực hiện Kế hoạch. Với dịch lở mồm long móng, số ổ dịch giảm từ 10 - 20% so với giai đoạn trước; đồng thời, đã hình thành hàng nghìn cơ sở an toàn dịch bệnh. Việt Nam cũng đã được Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) công nhận chương trình quốc gia về kiểm soát bệnh, khẳng định uy tín và năng lực kiểm soát dịch bệnh của hệ thống thú y trong nước⁶.

Thứ ba, phát triển vaccine nội địa và ứng dụng công nghệ cao.

Việt Nam có 12 doanh nghiệp sản xuất vaccine thú y đạt chuẩn GMP - WHO, cung ứng 218 loại vaccine cho ngành Chăn nuôi. Đặc biệt, là quốc gia đầu tiên trên thế giới nghiên cứu thành công vaccine phòng dịch tả lợn châu Phi, với khoảng 8 triệu liều đã được sản xuất và lưu hành⁷. Đây là bước tiến quan trọng, giúp giảm phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, bảo đảm nguồn cung trong nước và tạo nền tảng cho xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi an toàn. Cùng với vaccine, nhiều trang trại lớn đã ứng dụng công nghệ cao, hệ thống chuồng trại khép kín, quản lý môi trường và xử lý chất thải hiện đại, qua đó, duy trì sản xuất ổn định ngay cả khi dịch bệnh bùng phát.

Thứ tư, nâng cao năng lực thú y, hợp tác quốc tế và mô hình an toàn sinh học.

Hệ thống thú y từ trung ương đến địa phương tiếp tục được củng cố, năng lực chẩn đoán, giám sát dịch bệnh được nâng cao. Việt Nam đã triển khai Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật (VAHIS), giúp rút ngắn thời gian tổng hợp báo cáo, tăng độ chính xác và kịp thời trong công tác chỉ đạo phòng dịch. Đồng thời, hợp tác quốc tế trong phòng, chống dịch bệnh cũng được thúc đẩy, đặc biệt tại các tỉnh biên giới thông qua dự án hợp tác kỹ thuật, chuyển giao thiết bị, đào tạo nhân lực⁸. Ở cấp cơ sở, mô hình chăn nuôi an toàn sinh học đã được nhân rộng: từ chuồng trại khép kín, kiểm soát dịch tễ, đến xử lý chất thải bảo vệ môi trường. Những mô hình này đã chứng minh hiệu quả khi giúp nông hộ duy trì ổn định đàn vật nuôi và tạo sản phẩm an toàn cho thị trường⁹.

2.2. Một số hạn chế

Một là, cấu trúc chăn nuôi còn nhỏ lẻ, phân tán.

Hiện nay, chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, quy mô chuồng trại nhỏ, liền kề khu dân cư làm suy yếu các hàng rào

an toàn sinh học (cách ly nhập - xuất, vệ sinh - sát trùng, kiểm soát ra/vào). Nhiều nơi, ý thức phòng dịch chưa đồng đều, có hiện tượng “bán chạy” lợn ốm, vứt xác gia súc, gia cầm xuống kênh rạch hoặc chôn lấp không đúng quy trình, khiến mầm bệnh phát tán ra môi trường và tái bùng phát theo chu kỳ. Các nông hộ thường thiếu vốn để đầu tư biện pháp phòng dịch (sát trùng định kỳ, nâng cấp chuồng kín, lưới chắn côn trùng, lọc khí) dẫn đến phụ thuộc vào “vận may” dịch tễ¹⁰.

Hai là, năng lực thú y cơ sở và phân cấp quản lý chưa đồng đều.

Không ít địa phương phản ánh thiếu nhân lực chuyên môn thú y, sắp xếp tổ chức còn bất cập khiến nhiệm vụ giám sát, lấy mẫu, điều tra dịch tễ và truyền thông thay đổi hành vi chưa kịp thời, còn nảy sinh nhiều vướng mắc về cơ chế phối hợp và kinh phí từ cấp tỉnh xuống cơ sở cũng như độ trễ báo cáo, thông tin muộn dẫn đến khoảng trống “vàng” 24 - 72 giờ đầu để khoanh vùng, tiêu độc khử trùng, hạn chế di chuyển.

Ba là, giết mổ nhỏ lẻ, vận chuyển làm khuếch đại rủi ro dịch tễ.

Theo Cục Thú y, tính tại thời điểm tháng 6/2024, cả nước có 24.858 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong khi chỉ 440 cơ sở tập trung¹¹. Nhiều điểm nhỏ lẻ chưa đủ điều kiện vệ sinh thú y, thậm chí không phép khiến việc kiểm soát tiền - hậu kiểm, lấy mẫu ngẫu nhiên và truy xuất nguồn gốc khó khả thi. Chính cấu trúc này tạo cơ hội cho mầm bệnh (đặc biệt là ASF) “đi từ chuồng ra chợ” nếu lợn bệnh không được loại bỏ kịp thời. Ở khâu vận chuyển, giám sát liên tỉnh và biên mậu cũng còn những lỗ hổng, như: hiện tượng buôn bán, vận chuyển trái phép lợn qua biên giới Tây Nam diễn ra phức tạp, làm tăng nguy cơ đưa mầm bệnh mới vào nội địa và làm vô hiệu nỗ lực dập dịch tại địa phương¹².

Bốn là, biến đổi khí hậu, biến động chi phí và rủi ro dịch tễ mới.

Với đặc thù khí hậu bất lợi (mưa bão,

ngập lụt, nắng nóng cực đoan) khiến chuồng trại ẩm ướt, vệ sinh kém làm giảm miễn dịch đàn, tạo điều kiện mầm bệnh sinh sôi sau các đợt thời tiết cực đoan. Nhiều địa phương báo cáo sau bão, lũ, một số ổ dịch nhỏ xuất hiện lại nếu không được tổng vệ sinh, khử trùng kịp thời. Bên cạnh đó, giá thức ăn chăn nuôi biến động theo chu kỳ hàng hóa toàn cầu, lúc tăng kéo chi phí phòng dịch (sát trùng, PPE, vaccine) lên cao, lúc giảm lại tạo tâm lý nới lỏng biện pháp an toàn sinh học. Sự bất định chi phí này cũng khiến cho các nông hộ khó lập kế hoạch phòng dịch ổn định và bền vững.

Ngoài ra, lộ trình cấm hoàn toàn dùng kháng sinh để phòng bệnh từ ngày 01/01/2026 là cần thiết để chống kháng thuốc, nhưng cũng đòi hỏi chuyển đổi thực hành (tiêm phòng, an toàn sinh học, dinh dưỡng chức năng) kèm hỗ trợ kỹ thuật, tài chính cho nông hộ để không bị ảnh hưởng quá nhiều trong giai đoạn chuyển tiếp.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh trong ngành Chăn nuôi

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế và hệ thống quản lý nhà nước.

Giải pháp cấp thiết trước mắt là ưu tiên tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến thú y, chăn nuôi, hỗ trợ thiệt hại và an toàn sinh học, bảo đảm tính nhất quán từ trung ương đến địa phương. Cần thể chế hóa mô hình “đội phản ứng nhanh” ở cấp xã, đi kèm cơ chế tài chính để kịp thời khoanh vùng, dập dịch. Đồng thời, việc tăng cường trách nhiệm giải trình trong phân cấp, phân quyền phải song hành với giám sát và đánh giá độc lập, tránh tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Cần mở rộng phạm vi nghiên cứu và sản xuất vaccine trong nước cho các bệnh nguy hiểm, như: cúm gia cầm, lở mồm long móng;

đồng thời, đẩy nhanh thương mại hóa vaccine ASF để tiêm rộng rãi.

Cần mở rộng và bắt buộc áp dụng VAHIS đến cấp xã, hộ nuôi. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Blockchain trong giám sát, dự báo, cảnh báo sớm và truy xuất nguồn gốc là xu hướng tất yếu để giảm thiểu “độ trễ” phát hiện, xử lý dịch. Công nghệ chuồng trại tự động, cảm biến môi trường, xử lý chất thải thông minh cũng cần được nhân rộng thông qua các gói tín dụng ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật. Bài học từ các trang trại công nghệ cao cho thấy, khi ứng dụng đúng công nghệ, hiệu quả phòng dịch vượt trội so với nông hộ nhỏ lẻ. Đây chính là cách khắc phục hạn chế của mô hình truyền thống và hướng ngành Chăn nuôi sang phát triển theo mô hình hiện đại, bền vững, thông minh, gắn với mục tiêu kinh tế số.

Thứ ba, nâng cao năng lực thú y cơ sở và ý thức người chăn nuôi.

Giải pháp cốt lõi là phải củng cố mạng lưới thú y cơ sở, coi đây là “xương sống” của hệ thống phòng dịch. Để làm tốt giải pháp này, cần có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ thỏa đáng cho cán bộ thú y tuyến xã; đồng thời, chuẩn hóa quy trình phản ứng nhanh để rút ngắn khoảng cách từ phát hiện đến xử lý ổ dịch.

Về phía người chăn nuôi, cần đẩy mạnh các chương trình truyền thông thay đổi hành vi, nhấn mạnh trách nhiệm báo cáo dịch kịp thời, chấm dứt các hành vi nguy cơ, như: bán chạy lợn ốm, bỏ xác gia súc ra môi trường. Có chính sách hỗ trợ tín dụng nhỏ và kỹ thuật cho hộ chăn nuôi nhỏ lẻ để áp dụng các biện pháp an toàn sinh học cơ bản. Cùng với đó, thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị, hình thành hợp tác xã chăn nuôi an toàn sinh học để tạo sức mạnh tập thể và nâng cao tính tuân thủ. Khi năng lực thú y cơ sở mạnh và người dân thay đổi ý thức thì khoảng trống trong phòng, chống dịch bệnh chắc chắn sẽ được khắc phục.

Thứ tư, kiểm soát vận chuyển và hiện đại hóa hệ thống giết mổ.

Hiện nay, nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng được cơ sở giết mổ tập trung đạt chuẩn, giúp truy xuất nguồn gốc và bảo đảm an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, tỷ lệ này còn rất nhỏ so với tổng số cơ sở giết mổ cả nước. Do vậy, giải pháp cần thiết là quy hoạch lại hệ thống giết mổ, thu hẹp dần các điểm nhỏ lẻ không phép, tập trung phát triển cụm giết mổ tập trung, gắn với chuỗi sản xuất an toàn dịch bệnh. Việc áp dụng kiểm dịch bắt buộc, giám sát thú y tại chỗ và truy xuất nguồn gốc điện tử sẽ giúp bịt kín lỗ hổng lây lan dịch qua đường thị trường.

Ở khâu vận chuyển, cần tăng cường chốt kiểm soát trên các tuyến đường trọng yếu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý phương tiện, cấp giấy phép điện tử và lưu trữ dữ liệu hành trình để theo dõi nguồn gốc vật nuôi. Đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật trái phép, nhất là ở khu vực biên giới.

4. Kết luận

Phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, gắn liền với an ninh lương thực, sức khỏe cộng đồng và năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, những hạn chế cố hữu, như: chăn nuôi nhỏ lẻ, tỷ lệ tiêm phòng chưa đồng đều, mạng lưới giết mổ tự phát, năng lực thú y cơ sở còn yếu, cùng tác động từ biến đổi khí hậu và chi phí sản xuất biến động vẫn là đang thách thức lớn. Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế, thách thức kể trên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp, từ việc hoàn thiện thể chế và phân cấp quản lý, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, cho đến nâng cao năng lực thú y cơ sở và ý thức người chăn nuôi, siết chặt vận chuyển và hiện đại hóa hệ thống giết mổ. Đây không chỉ là biện pháp ứng phó dịch

bệnh trước mắt mà còn là biện pháp đầu tư lâu dài cho ngành Chăn nuôi an toàn, bền vững và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng□

Chú thích:

1. Ngành Nông nghiệp nỗ lực vượt khó, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn>, ngày 18/12/2019.
2. Dịch tả lợn châu Phi vẫn diễn biến phức tạp nhưng vaccine không đến được với người chăn nuôi. <https://vneconomy.vn>, ngày 23/7/2025.
3. Hội Chăn nuôi Việt Nam sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi: đúng cách, trách nhiệm. <https://tvonevietnam.vn>, truy cập ngày 10/7/2025.
4. Từ ngày 01/01/2026 sẽ cấm hoàn toàn dùng kháng sinh để phòng bệnh trong chăn nuôi. <https://vneconomy.vn>, ngày 05/12/2023.
5. Xây dựng cơ sở vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, phục vụ xuất khẩu. <https://nongnghiepmoitruong.vn>, ngày 06/5/2025.
6. Kết quả từ chương trình quốc gia, tiền đề của chăn nuôi an toàn sinh học. <https://mae.gov.vn>, ngày 16/6/2025.
7. Ngành Thú y Việt Nam: Phát triển khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng giám sát dịch bệnh. <https://nhandan.vn>, ngày 11/7/2025.
8. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh động vật xuyên biên giới. <https://sonnmt.langson.gov.vn>, ngày 19/5/2025.
9. Chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học. <https://nhandan.vn>, ngày 23/8/2025.
10. Chăn nuôi nhỏ lẻ sẽ khó khăn khi phòng, chống dịch bệnh. <https://nhachannuoi.vn>, ngày 01/8/2025.
11. Cẩn siết chặt quản lý giết mổ động vật tại các địa phương. <https://baochinhphu.vn>, ngày 26/6/2024.
12. Buôn bán, vận chuyển trái phép lợn qua biên giới vô cùng phức tạp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu xử lý nghiêm. <https://nongnghiepmoitruong.vn>, ngày 11/01/2025.

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Tiến Duy, Nguyễn Tất Toàn (2024). An toàn sinh học mới kiểm soát các dịch bệnh nguy hiểm trên heo. H. NXB Nông nghiệp.
2. Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn (2015). Chăn nuôi gia cầm bảo đảm an toàn sinh học. H. NXB Chính trị quốc gia.